

Số: 11^B/NQ-ĐHĐCĐ-2018

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.04

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa 11; Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 21/12/2007, sửa đổi bổ sung lần thứ 7 - thông qua ĐHĐCĐ ngày 26/4/2017;
- Biên bản số 11^A/BB-ĐHĐCĐ-2018 họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/4/2018 của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Thông qua các nội dung sau:**

1. Kết quả hoạt động SXKD, thực hiện đầu tư năm 2017 với các chỉ tiêu chính sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	113,37	85,22	75%
2	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	157,59	78,70	50%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,85	1,92	226%
4	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,97	2,22	28%
5	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	172,75	92,55	54%
6	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	3,97	2,10	53%
7	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	2,76	2,36	86%
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	8,25	8,01	97%
9	Tỷ lệ cổ tức	%	-	-	-

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 3.925.748 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Kế hoạch SXKD năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	36,31	
2	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	87,60	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,27	
4	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,85	

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
5	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	
6	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	2,78	
7	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	1,54	
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	5,55	
9	Tỷ lệ cổ tức	%	0	

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 3.924.668 cổ phần, đạt 99,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017

Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC báo cáo số: **300318/BCTC.KT5** ngày 30/3/2018.

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 3.922.508 cổ phần, đạt 99,92% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán được UBCK nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 3.922.508 cổ phần, đạt 99,92% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS, thư ký Công ty năm 2018 như sau:

5.1. Thù lao của HĐQT và BKS, thư ký Công ty năm 2017.

Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD năm 2017: giá trị sản lượng và doanh thu không đạt, vì vậy thống nhất không chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty.

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 3.924.668 cổ phần, đạt 99,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.2. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2018.

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm: thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và thư ký HĐQT tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	3.000.000
2	Thành viên HĐQT	2.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	2.000.000
4	Thành viên BKS	1.500.000
5	Thư ký HĐQT	1.500.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty $< 100\%$ kế hoạch năm: thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Hội đồng quản trị chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

Đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 3.925.748 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Báo cáo kết quả hoạt động và thẩm định năm 2017 của Ban kiểm soát (có báo cáo chi tiết kèm theo).

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 3.923.588 cổ phần, đạt 99,94% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Nội dung bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Tờ trình số 09/TTr-S74-HĐQT ngày 27/4/2018 của Hội đồng quản trị (có chi tiết kèm theo)

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 3.925.748 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

8. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Tờ trình số 08/TTr-S74-HĐQT ngày 10/4/2018 của Hội đồng quản trị:

8.1. Sửa đổi khoản 1 - Điều 24. Thành phần Hội đồng quản trị

“Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người”

Được sửa lại như sau:

“Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (05) người”

8.2. Sửa đổi Điều 58 - Ngày hiệu lực

Bản Điều lệ này gồm 23 chương, 59 Điều; sửa đổi, bổ sung lần thứ 7, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 thông qua ngày 26/4/2017 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2017 thay thế cho Điều lệ cũ đã thông qua ngày 25/4/2016.

1. Điều lệ được lập thành 5 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. 01 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, thành phố.

b. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Được sửa lại như sau:

Bản Điều lệ này gồm 23 chương, 59 Điều; được sửa đổi, bổ sung lần thứ 8 và có hiệu lực ngay khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua ngày 27/4/2018, thay thế cho Điều lệ cũ đã thông qua ngày 26/4/2017.

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 3.925.748 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

9. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt các nội dung:

9.1. Phê duyệt điều chỉnh nội dung Điều lệ Công ty liên quan đến việc di chuyển trụ sở, thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty từ thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đến tỉnh thành khác *(khi cần thiết)* cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh cụ thể của đơn vị.

9.2. Xem xét tình hình thực tế nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2018 cho phù hợp với thực tế *(nếu có sự thay đổi)*.

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 3.925.748 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

10. Thông qua Phương án nhân sự của HĐQT nhiệm kỳ III (2018-2022)

Cơ cấu số lượng thành viên HĐQT giảm từ 5 thành viên xuống 03 thành viên, gồm những người hiện đang là thành viên HĐQT:

- 1) Ông Nguyễn Hữu Doanh – Chủ tịch HĐQT
- 2) Ông Nguyễn Hữu Nhuận – Thành viên HĐQT
- 3) Ông Nguyễn Trọng Khoa – Thành viên HĐQT

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 3.925.748 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2018.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc công ty, những người có liên quan và cổ đông căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBCKNN (b/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- Website Công ty;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**



Nguyễn Hữu Doanh